

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VUI ĐÓN TẾT**(4 tuần: Từ ngày 06/01/2025 – 14/02/2025)**

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.				
a. Phát triển vận động.				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/ bụng và chân	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vịn người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. 	<p>*Hoạt động chơi - tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Tập hít vào thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân... 	
2	+ Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	<ul style="list-style-type: none"> - Tập đi, chạy: + Đứng co 1 chân + Chạy đổi hướng. - Tập nhún bật: 	<p>*Hoạt động chơi - tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - VĐCB: Đứng co 1 chân. + TCVD: Bóng tròn to - VĐCB: Chạy đổi hướng. + TCVD: Gieo hạt 	
3	+ Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m	<ul style="list-style-type: none"> - Tập tung, ném, bắt: + Tung - bắt bóng cùng cô. 	<p>* Hoạt động chơi - tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - VĐCB: Tung bắt bóng cùng cô. + TCVD: Mèo đuổi chuột 	
5	+ Biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động	<ul style="list-style-type: none"> - Tập tung, ném, bắt: 	<p>* Hoạt động Chơi - tập có chủ định:</p>	

	ném, đá bóng: Ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	+ Ném bóng vào đích. + Bò chui qua cổng, ném bóng vào đích.	- VĐCB : Ném bóng về phía trước. + TCVD: Con voi	
b. Giáo dục dinh dưỡng.				
9	+ Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.	* Hoạt động Ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Giờ ngủ	
10	+ Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Giờ ăn, giờ ngủ - Hoạt động góc: Góc phân vai: Mẹ con, nấu ăn, bé em, cô giáo	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.				
15	+ Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Sờ, nắn, nhìn, ngửi... Đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (Nhẵn) - xù xì. - Ném vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua).	* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: + Nhận biết hoa đào, hoa mai. + Nhận biết quả chuối, quả bưởi. + Trò chuyện về mùa xuân.	
19	+ Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	+ Nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi. + Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc.	* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: + Nhận biết bánh trung, bánh dày.	
20	+ Trẻ chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu	+ Nhận biết màu đỏ,	* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: + Nhận biết màu đỏ,	

	đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.	vàng, xanh.	vàng.	
21	+ Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	+ Nhận biết kích thước (to – nhỏ) + Nhận biết hình tròn, hình vuông. + Nhận biết vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ. + Nhận biết số lượng (một - nhiều).	* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: + Nhận biết số lượng (một - nhiều).	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
23	+ Trẻ trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “...tế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?” ...).	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”.	* Hoạt động chơi: - Hoạt động chơi theo ý thích, chơi ở các góc.	
24	+ Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	* Chơi – tập có chủ định - Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện.	
25	+ Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “Thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?” ... - Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động Chơi- tập có chủ định: - Nhận biết - tập nói	
26	+ Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu	* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: - Thơ: Tết là bạn nhỏ; Mưa xuân; Chăm rau.	

	của cô giáo.	từ 3 - 4 tiếng. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.	- Truyện: Chiếc áo mùa xuân.	
29	+ Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Hoạt động chơi: Đón, trả trẻ. - Hoạt động góc: Góc phân vai: Mẹ con, nấu ăn, bé em, cô giáo	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
32	+ Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh * Hoạt động chơi - Hoạt động vui ở các góc. * Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trẻ đến lớp gặp cô rất vui tươi hơn hờ.	
36	+ Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Trẻ biết thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “Dạ”, “Vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trẻ biết chào hỏi khi gặp người lớn. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân * Hoạt động chơi: - Hoạt động đón trẻ, trả trẻ, hoạt động chơi theo ý thích, chơi ở các góc.	
37	+ Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Trẻ biết tập sử dụng đồ dùng đồ chơi.	* Hoạt động chơi: + Thao tác vai: Bán hàng, nấu ăn, bé em.	
38			* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trẻ biết chơi với bạn hoà đồng không tranh	

	+ Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Trẻ biết chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	rành đồ của bạn. * Hoạt động chơi: + Thao tác vai: Bán hàng, nấu ăn. + Hoạt động với đồ vật: Luồn hạt, khâu vòng, xếp hình hoa quả. + Nghệ thuật: Tô màu: Tô màu bánh trung + Vận động: Chơi với bóng, vòng. * Hoạt động Chơi tập có chủ định + Trò chơi mới: Kéo co, to và nhỏ, kéo cưa lừa xẻ, ném còn.	
39	+ Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Trẻ biết thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định. - Trẻ biết thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	* Hoạt động chơi - Lấy cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Trẻ biết tự đi lấy gối, lấy chăn của mình	
40	+ Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; Nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: - Dạy hát: Sắp đến tết rồi. VĐTN: Bé và hoa. - Nghe hát: Inh lá ơi - Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất	
41	+ Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: - Nặn bánh dày - Nặn bông hoa. - Tô màu bánh trung - Vẽ chiếc lá	

I. MỞ CHỦ ĐỀ:

- Giới thiệu với trẻ về chủ đề. “Bé vui đón tết” trong chủ đề có 4 chủ đề nhánh đó là:

+ Các loại hoa trong ngày tết.

+ Các loại quả trong ngày tết.

+ Ngày tết với bé.

+ Mùa xuân với bé.

- Đàm thoại trò chuyện với trẻ về: Các loại hoa, quả, bánh và các hoạt động vui chơi trong ngày tết.

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU:

- Tranh ảnh, thơ, truyện, đồ dùng đồ chơi chủ đề phục vụ trong các tiết học.
Tranh ảnh về chủ đề.

- Bóng, dây, vật cản cho trẻ, giấy đề can.

- Vòng, bút màu, keo dán.

- Lớp học gọn gàng sạch sẽ, trang trí theo chủ đề.

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ: